

KIỂM TRA GIỮA KÌ 1

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức :

- Nêu được định nghĩa về mô, chức năng của các loại mô. Nêu được thành phần của tế bào và chứng minh được phản xạ là cơ sở của mọi hoạt động của cơ thể.
- Mô tả được cấu tạo của bắp cơ, cấu tạo của xương dài và thực hiện được cách sơ cứu, băng bó cho người bị gãy xương.
- Nêu được cấu tạo của máu và nêu được các nhóm máu ở người. Mô tả được cấu tạo của tim và giải thích được tim hoạt động suốt đời mà không biết mỏi.

2. Kỹ năng :

Vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện và bảo vệ cơ thể.

3. Thái độ :

Yêu thích môn học.

II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA :

Trắc nghiệm khách quan kết hợp với trắc nghiệm tự luận.

III. LẬP MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA.

Mức độ Chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng			
					Cấp độ thấp		Cấp độ cao	
	TNKQ	TNTL	TNKQ	TNTL	TNKQ	TNTL	TNKQ	TNTL
1. Khái quát về cơ thể người.	- Nêu được định nghĩa về mô. - Nêu được chức năng của các loại mô. - Nêu được các thành phần chính của tế bào.				- Chứng minh được phản xạ là cơ sở của mọi hoạt động của cơ thể.			
Số câu : 4 Tỉ lệ 32,5 % Số điểm 3,25 đ	2 1,25	1 1				1 1		
2. Vận động	- Nêu được các loại xương.		- Mô tả được cấu tạo của một bắp cơ. - Mô tả được cấu tạo của một xương dài.				- Thực hiện được cách sơ cứu cho người bị gãy xương.	
Số câu : 4 Tỉ lệ 42,5% Số điểm 4,25	1 0,25		1 1	1 1				1 2
3. Tuần hoàn	- Nêu được thành phần cấu tạo của máu. - Liệt kê được 4 nhóm máu ở người.		- Mô tả được cấu tạo của tim. - Giải thích được tim hoạt động suốt đời mà không biết mỏi.					
Số câu : 4 Tỉ lệ 25% Số điểm 2,5	2 0,5			2 2				
Tổng số câu 12 Tổng số điểm 10 Tỉ lệ 100%	6 3		4 4		2 3			

IV. XÂY DỰNG CÂU HỎI.

A – TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN. (3 điểm)

Câu 1. Chọn đáp án đúng (1đ)

- Tế bào ở cơ thể người gồm mấy phần chính :
 - Màng sinh chất, chất TB và nhân.
 - Màng sinh chất, chất tế bào và nhân con.
 - Màng sinh chất, chất tế bào, diệp lục và nhân.
 - Màng, diệp lục và nhân.
- Mỗi chu kì co giãn của tim kéo dài bao nhiêu giây?
 - 0,5s
 - 0,6s
 - 0,7s
 - 0,8s
- Máu gồm các thành phần :
 - Hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu.
 - Hồng cầu, huyết tương.
 - Huyết tương và các tế bào máu.
 - Huyết tương, huyết thanh, hồng cầu.
- Ở người có 4 nhóm máu là :
 - A, B, C, D.
 - AB, A, B, C.
 - O, AB, BC, A.
 - O, A, B, AB

Câu 2. Điền từ thích hợp vào chỗ trống sao cho đúng về cấu tạo của bắp cơ (1đ)

Bắp cơ gồm nhiều (1)....., mỗi bó gồm rất nhiều (2)..... (tế bào cơ), bọc trong màng liên kết. Hai đầu bắp cơ có (3) bám vào các xương qua khớp, phần giữa (4)..... là bụng cơ.

Câu 3. Hãy nối nội dung ở cột A với nội dung ở cột B sao cho đúng về chức năng của các lớp da : (1đ)

Cột A	Kết quả	Cột B
1. Mô biểu bì.	1....	a. Co, giãn.
2. Mô liên kết.	2....	b. Tiếp nhận kích thích, xử lí thông tin và điều khiển các hoạt động của cơ thể.
3. Mô cơ.	3....	c. Bảo vệ, hấp thụ và tiết.
4. Mô thần kinh.	4....	d. Nâng đỡ, liên kết các cơ quan.

B. TRẮC NGHIỆM TỰ LUẬN. (7 điểm)

Câu 1. Lấy ví dụ về phản xạ và phân tích cung phản xạ đó (2đ)

Câu 2. Mô là gì ? (1đ)

Câu 3. Khi gặp người bị ngã gãy xương cách tay, thì em cần làm gì để sơ cứu và băng bó cho người đó ? (2đ)

Câu 4. Em hãy giải thích vì sao tim hoạt động suốt đời mà không biết mỏi ? (1đ)

CÂU 5 : Nêu cấu tạo của 1 xương dài 1đ)

V. ĐÁP ÁN BIỂU ĐIỂM :

A – TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN. (3 điểm)

Câu 1 (1 điểm).

1	2	3	4
a	b	c	d

Câu 2. (1 điểm) 1 – Bó cơ ; 2 – Sợi cơ ; 3 – Gân ; 4 – Phình to.

Câu 2. (1 điểm) 1 – c ; 2 – d ; 3 – a ; 4 – b.

B. TRẮC NGHIỆM TỰ LUẬN. (7 điểm)

Câu 1. (1điểm)	- Ví dụ về phản xạ : Sờ tay vào vật nóng, rút tay lại. - Phân tích cung phản xạ : Cơ quan thụ cảm là da báo vật nóng qua noron hướng tâm về trung ương thần kinh qua noron trung gian. Trung ương thần kinh chỉ đạo cho noron li tâm qua noron trung gian cho cơ quan vận động rút tay lại. Mọi hoạt động của cơ thể đều là phản xạ.	0,5 0,5
Câu 2. (1điểm)	Cấu tạo của xương dài gồm : - Đầu xương có : + Sụn bọc đầu xương. + Mô xương xốp gồm các nan xương. - Thân xương có : + Màng xương. + Mô xương cứng. + Khoang xương.	0,5 0,5

<p>Câu 3. (1 điểm)</p>	<p>Mô là tập hợp các tế bào chuyên hóa, có cấu trúc giống nhau, cùng thực hiện một chức năng nhất định.</p>	<p>1</p>
<p>Câu 4. (1 điểm)</p>	<p>Gặp người tai nạn gãy xương cẳng tay, ta sơ cứu và băng bó như sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sơ cứu : Đặt một nẹp gỗ hay tre vào 2 bên chỗ xương gãy, đồng thời lót trong nẹp bằng gạc hay vải sạch gấp dày ở các chỗ đầu xương. Buộc định vị ở 2 chỗ đầu nẹp và 2 bên chỗ xương gãy. - Băng bó cố định : Dùng băng y tế hoặc băng vải băng cho người bị thương, băng từ trong ra cổ tay. Băng cần quấn chặt và làm dây đeo cẳng tay vào cổ. 	<p>1</p>
<p>Câu 5. (1 điểm)</p>	<p>* Cấu tạo ngoài :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màng tim bao bọc bên ngoài tim. - Tâm thất lớn làm thành phần đỉnh tim. <p>* Cấu tạo trong :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tim 4 ngăn, 2 tâm nhĩ, 2 tâm thất. - Thành cơ tâm thất dày hơn thành tâm nhĩ (thành tâm thất trái dày nhất). - Giữa tâm nhĩ với tâm thất và giữa tâm thất với động mạch có van giúp cho máu lưu thông theo một chiều. 	<p>1</p>
<p>Câu 5. (1 điểm)</p>	<p>- Tim 4 ngăn, 2 tâm nhĩ, 2 tâm thất. - Thành cơ tâm thất dày hơn thành tâm nhĩ (thành tâm thất trái dày nhất). - Giữa tâm nhĩ với tâm thất và giữa tâm thất với động mạch có van giúp cho máu lưu thông theo một chiều.</p> <p>Vì tim co dẫn theo chu kỳ. Mỗi chu kỳ gồm 3 pha (0,8 giây): Pha nhĩ co mất 0,1 giây và nghỉ 0,7 giây; pha thất co mất 0,3 giây và nghỉ 0,5 giây; pha dẫn chung mất 0,4 giây. Tim nghỉ ngơi hoàn toàn trong một chu kỳ là 0,4 giây. Vậy trong một chu kỳ, tim vẫn có thời gian nghỉ nên tim hoạt động suốt đời mà không biết mỏi.</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
<p>Câu 6. (1 điểm)</p>		<p>1</p>